

Số: 203 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ làm việc đối với
giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng Tổ chức – Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên Trường Đại học Cần Thơ đã được ban hành kèm theo Quyết định số 871/QĐ-ĐHCT ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học là 44 tuần (tương đương 1760 giờ hành chính) để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các nhiệm vụ chuyên môn khác. Thời gian nghỉ của giảng viên (bao gồm cả ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) trong 1 năm tài chính được tính như sau: 2 tuần nghỉ vào dịp Tết Nguyên đán, 2 tuần nghỉ kết thúc năm học và 4 tuần nghỉ giữa các học kỳ”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Bảng 4: Quy đổi nội dung công việc, sản phẩm thành giờ chuẩn

b) Bổ sung vào thứ tự số 4 tại Bảng 4:

- Hướng dẫn và chấm Tiểu luận đối với lớp học phần không chuyên Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

+ các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ: 1.5 G/tiểu luận.

+ các ngành khoa học xã hội và nhân văn: 2 G/tiểu luận.

c) Bổ sung vào thứ tự số 8 tại Bảng 4:

- Hướng dẫn thực tập tốt nghiệp (học viên chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng): 1,5G/tín chỉ/học viên.

- Hướng dẫn Đề án tốt nghiệp (chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng): 27G/Đề án.

d) Bổ sung vào thứ tự số 13 tại Bảng 4:

Hội đồng chấm đề cương Đề án tốt nghiệp thạc sĩ định hướng ứng dụng (03 thành viên/Hội đồng/Đề án): 1G/thành viên.

Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ định hướng ứng dụng (03 thành viên/Hội đồng/Đề án): Chủ tịch: 3G, Ủy viên phản biện: 5G, Thư ký: 3G.

đ) Sửa đổi thứ tự số 17 tại Bảng 4:

Công việc/sản phẩm cụ thể	Giờ chuẩn (G)
Giáo trình (được nghiệm thu/tín chỉ); nếu viết bằng tiếng nước ngoài (một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung) được nhân với hệ số 1,5 (trừ các học phần viết cho các lớp chuyên ngữ). (Ban biên soạn đề xuất tỷ lệ quy chuẩn cho mỗi thành viên)	100

e) Sửa đổi, bổ sung thứ tự số 18 tại Bảng 4:

Công việc/sản phẩm cụ thể	Giờ chuẩn (G)	Ghi chú
Bài báo khoa học, báo cáo khoa học, chương sách (gọi chung là bài báo) phải là bài toàn văn (trong đó, tác giả chính được hưởng 50%, các đồng tác giả được chia đều 50% còn lại) được đăng tại:		- Bài báo khoa học là khái niệm được giải thích tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg
Tạp chí khoa học (journals), book series, kỷ yếu (conference proceedings) xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp được Scopus xếp hạng: Q1/Q2/Q3/Q4 (thuộc danh sách nhà xuất bản uy tín do Trường công bố)	1000/ 600/ 300/ 250	- Tác giả chính là tác giả đứng thứ nhất trong bài báo. Nếu tác giả đứng thứ nhất
Tạp chí khoa học (journals), book series, kỷ yếu (conference proceedings) xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp thuộc danh mục Web of Science (thuộc danh sách nhà xuất bản uy tín do Trường công bố)	250	không phải là viên chức đang làm việc tại Trường Đại học
Tạp chí khoa học (journals), book series, kỷ yếu (conference proceedings) xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp được Scopus xếp hạng: Q1/Q2/Q3/Q4 (không thuộc danh sách nhà xuất bản uy tín do Trường công bố)	200	Cần Thơ thì xét đến tác giả liên hệ (sử dụng email do Trường cấp). Nếu có nhiều
Tạp chí khoa học (journals), book series, kỷ yếu (conference proceedings) xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp thuộc danh mục Web of Science (không thuộc danh sách nhà xuất bản uy tín do Trường công bố)	200	đồng tác giả thứ nhất thì chỉ tính viên chức của Trường đứng vị trí đầu tiên từ trái
Tạp chí khoa học (journals), book series, kỷ yếu (conference proceedings) xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp thuộc danh mục Scopus nhưng chưa được xếp hạng	180	sang là tác giả chính. Nếu có nhiều đồng tác giả liên hệ thì chỉ
Tạp chí khoa học xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp		tính viên chức của Trường đứng

<p>1) Tạp chí khoa học của Trường ĐHCT (CTUJoISD)</p> <p>2) Tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản là các trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội,...</p> <p>3) Tạp chí khoa học khác</p>	<p>180</p> <p>160</p> <p>80</p>	<p><i>vị trí đầu tiên từ phải sang là tác giả chính. Bài báo chỉ có 1 tác giả thì hưởng 50% như tác giả chính.</i></p>
<p>Tạp chí khoa học xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp</p> <p>1) Tạp chí khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên</p> <p>2) Tạp chí khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm tối đa dưới 0,75 điểm hoặc có cơ quan chủ quản là các trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội,...</p> <p>3) Tạp chí khoa học khác</p>	<p>180</p> <p>160</p> <p>80</p>	<p><i>- Những bài báo khoa học không được quy đổi thành giờ chuẩn: (1) tác giả là VC-NLĐ của Trường nhưng không ghi đơn vị là Trường Đại học Cần Thơ hoặc ghi đơn vị là Trường Đại học Cần Thơ nhưng email không do Trường cấp (trừ nghiên cứu sinh); (2) tác giả là VC-NLĐ của Trường ghi đơn vị công tác vừa là Trường Đại học Cần Thơ, vừa là đơn vị khác nhưng không được Trường cử tham gia các hoạt động nghiên cứu với đơn vị đó; (3) tác giả là VC-NLĐ của Trường đang trong thời gian hoãn hợp đồng lao động với Trường; (4) tác giả vi phạm Quy định liên chính học thuật của Trường Đại học Cần Thơ hoặc quy định pháp luật khác.</i></p> <p><i>- Khi duyệt bài đăng trên tạp chí thuộc danh mục</i></p>

		<i>Scopus hoặc Web of Science thì căn cứ vào công bố tại thời điểm duyệt bài.</i>
Chương sách (Book chapter):		
1) Xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp, có ISBN, do nhà xuất bản ấn hành, có chủ biên	160	
2) Xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Việt, có ISBN, do nhà xuất bản ấn hành, có chủ biên	140	
Kỷ yếu hội nghị/hội thảo quốc tế xuất bản bằng ngôn ngữ tiếng Anh/Pháp, có ISBN, do nhà xuất bản ấn hành, có chủ biên, có phản biện	160	

g) Sửa đổi, bổ sung thứ tự số 19 tại Bảng 4:

Công việc/sản phẩm cụ thể	Giờ chuẩn (G)
Sản phẩm KHCN đã được cấp quyền sở hữu trí tuệ:	
- Bằng Độc quyền sáng chế (600G), trong đó:	
+ Có Quyết định chấp nhận đơn đề xuất cấp bằng độc quyền sáng chế	60
+ Được cấp Bằng Độc quyền sáng chế	540
- Giải pháp hữu ích (300G), trong đó:	
+ Có Quyết định chấp nhận đơn đề xuất công nhận Giải pháp hữu ích	60
+ Được công nhận Giải pháp hữu ích	240
- Giống cây trồng (300G), trong đó:	
+ Có Quyết định chấp nhận đơn đề xuất công nhận Giống cây trồng	60
+ Được công nhận Giống cây trồng	240

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Những thay đổi về chức danh, trình độ, hệ số lương hoặc giảng viên mới được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc hoặc được phân công kiêm nhiệm làm trợ lý, phụ trách ngành đào tạo được tính theo thời điểm thực tế phát sinh trong năm.”

Điều 2. Chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên theo quy định đã được sửa đổi, bổ sung được thống nhất thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh văn phòng Trường, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Tài chính, thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đảng ủy Trường;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Công đoàn Trường;
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

